

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BM
TỈNH HG**

Bản án số: 08/2018/HS-ST
Ngày 27-6-2018

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BM, TỈNH HG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Nguyễn Văn Ai.
- Ông: Nguyễn Ngọc Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Văn Công Thư ký Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh HG: Ông Hoàng Văn Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2018/TLST-HS ngày 11/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Thào Thị P; Sinh ngày 12/6/1981; Nơi sinh: huyện ĐV, tỉnh HG; Nơi cư trú: Thôn PX, xã YP, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Thào Chá D; Sinh năm 1943 (chết năm 2011) và bà Sùng Thị C; Sinh năm 1948 (chết năm 1988); Có chồng: Sùng Mí C, sinh năm 1982 (chết năm 2017) và có 6 con lớn nhất sinh năm 2002 nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền sự: Không, Tiền án: Không; Có 05 anh em, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại thôn PX, xã YP, huyện BM (Có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Cao Xuân B – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh HG.

Nơi công tác: Văn phòng Luật sư Cao Xuân B.

Địa chỉ: Số nhà 06, ngõ 258, đường LTT, tổ 1 phường TP, thành phố HG, tỉnh HG (Có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại

- Anh: Sùng Mí M; Sinh năm 1985 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn PX, xã YP, huyện BM, tỉnh HG.

Những người làm chứng

- Chị: Thào Thị S; Sinh năm 1985 (Vắng mặt không lý do).

Nơi cư trú: Thôn PX, xã YP, huyện BM, tỉnh HG.

- Chị: Sùng Thị D; Sinh ngày 14/01/2004 (*Có mặt*).

Anh: Sùng Mí S; Sinh năm 1981 (Chú ruột chị D) là người đại diện theo pháp luật.
Đều cư trú tại: Thôn PX, xã YP, huyện BM, tỉnh HG.

Người phiên dịch tiếng Mông

Bà: Dương Thị Ngọc Th

Nơi công tác: Hội phụ nữ, huyện BM, tỉnh HG.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/12/2017 vợ chồng Thào Thị P, Sùng Mí C; Nơi cư trú: Thôn PX, xã YP, huyện BM được gia đình vợ chồng anh Sùng Mí M, Thào Thị S (*em trai ruột Sùng Mí C*) ở cùng thôn làm cơm mời để liên hoan chia tay do anh chị C, P chuyển lên huyện ĐV, tỉnh HG sinh sống, trong bữa cơm có Giàng Mí Ch, Sùng Mí S, Sùng Vạ P và một số người khác ở cùng thôn đến dự. Ăn cơm, uống rượu đến khoảng 13 giờ cùng ngày một số người ra về chỉ còn ông Sùng Mí M (*chủ nhà*), Thào Thị S (*vợ M*), vợ chồng C P, ông Sùng Vạ P ngồi uống rượu tiếp, đến khoảng 15 giờ cùng ngày Sùng Mí C thấy vợ Thào Thị P đã S rượu nên anh C cõng vợ Thào Thị P đi về nhà ngủ (*nhà C cách nhà M khoảng 30m*), sau đó anh C lại quay xuống nhà anh M ngồi ở gần bếp củi uống rượu tiếp, một lúc sau thấy P đi xuống nhà anh M rồi nằm trên tấm bạt trải giữa nền nhà, do S rượu Thào Thị P đứng dậy tiến về phía Sùng Mí C dùng tay phải túm vào áo ở phần gần vai trái (lúc này anh C đang ngồi ở ghế gần bếp củi) kéo anh C đứng dậy đồng thời nói “Mày dậy để đánh nhau” C đứng dậy và nói “Mày thích đánh nhau à” Sau đó hai người, giàng co, lôi kéo nhau làm P ngã xuống nền nhà gần cửa ra vào (*ở gian giữa ngôi nhà*). Khi P ngã nằm giữa nền nhà anh C dùng tay phải tát 01 phát vào má bên trái và dùng chân đạp 02 (*hai*) phát liên tiếp vào mông P, thấy vậy chị Thào Thị S (*vợ M*) vào can ngăn không cho đánh nhau và kéo anh C đi ra phía gần cửa ra vào, do bức tức P vùng dậy tiến về phía anh C tay trái túm vào áo ở phần bụng anh C kéo lại, còn tay phải đâm mạnh 01 (*một*) phát theo hướng từ dưới lên trên, trúng vào vùng ngực (*phần ức*) anh C, sau khi bị P đâm anh C hai mắt trợn lên và từ từ khụy xuống thấy vậy P ôm lấy anh C và kêu khóc, sau đó gọi mọi người giúp đưa Sùng Mí C đi Bệnh viện đa khoa huyện BM cấp cứu nhưng anh C đã tử vong.

Tại kết luận giám định số 6401/C54(P4), Kết luận mẫu máu ghi thu của tử thi Sùng Mí C gửi giám định có tìm thấy Ethanol (cồn), nồng độ cồn là 238,76mg/100ml máu.

Tại kết luận giám định pháp y tử thi số 29/PC54-KLPY, Kết luận nguyên nhân chết của Sùng Mí C là suy hô hấp do dị vật bít tắc đường thở, trên người bị gãy ½ xương ức, bầm tụ máu gan và quai ruột.

Ngày 03/4/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM tiến hành thực nghiệm điều tra. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của bị cáo, người làm chứng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại anh Sùng Mí M xác nhận ngày 15/12/2017 gia đình tôi mở chõ làm cơm mời vợ chồng anh C, chị P và một số khách trong làng đến ăn cơm, với lý do chia tay anh C, chị P chuyển lên huyện ĐV, tỉnh HG. Khi ăn cơm trưa xong khách về hết không có việc gì xảy ra tôi thấy chị P S rượ hơn anh C. Tôi vào buồng ngủ đang ngủ thấy tiếng kêu trong nhà tôi, tôi dậy thấy cửa chính nhà chị P đang ôm anh C bảo tôi đỡ anh C thấy mặt anh C tím tái, mắt trợn lên chân tay không cử động người mềm nhũn hô mọi người đưa đi viện cấp cứu. Khi anh C chết chị P lo toàn bộ chi phí tiền mai táng phí, tiền thuê xe đi cấp cứu. Nay đề nghị bồi thường 30 triệu đồng để làm ma lần thứ hai còn nhà cửa để cho các cháu ở gia đình tôi chăm sóc các cháu

Những người làm chứng Thào Thị S; Chị Sùng Thị D xác nhận phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tài liệu có trong hồ sơ vụ án

Theo cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 10/5/2018 của VKSND huyện BM truy tố bị cáo Thào Thị P về tội Cố ý gây thương tích khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Tại phiên tòa đại diện VKS giữ quyền công tố kết luận và phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử.

- Tuyên bố bị cáo: Thào Thị P phạm tội Cố ý gây thương tích.
- Hình phạt: Áp dụng khoản 3 Điều 104; Các điểm b, đ, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa XIV; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015
 - + Xử phạt bị cáo Thào Thị P từ 36 đến 40 tháng tù
- Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường 30 triệu để làm ma là không có cơ sở, nên không xem xét.
- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo Thào Thị P, đồng tình với quan điểm của KSV về tội danh của bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo đã được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu, hồ sơ có trong vụ án. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử ngày hôm nay về tội danh là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau đây có thể giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

+ Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, trình độ nhận thức về pháp luật hạn chế, nhân thân tốt, quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả như chi tiền mai táng phí, tiền thuê xe đi cấp cứu, chưa có tiền án, tiền sự. Hiện đang là trụ cột chính trong gia đình, bản thân còn phải nuôi 06 con nhỏ tất cả đều trông chờ vào bị cáo. Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội bị cáo trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp

luật của bị hại. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015,

+ Về mức án: Xử phạt bị cáo 03 năm tù

+ Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường 30 triệu để làm ma lần 2 là không có cơ sở mặt khác tại phiên tòa Sùng Thị D là con đẻ của người bị hại (Sùng Mí C) không đồng ý với Sùng Mí M vì trái với ý nguyện của các con đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận

+ Về Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về lệ phí Tòa án, bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng Kiểm sát viên, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BM, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện BM, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Qua chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa đã xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Ngày 15/12/2017 do uống rượu Thào Thị P xảy ra cãi vã, giằng co, lôi kéo với chồng Sùng Mí C, dẫn đến Thào Thị P bị ngã và bị anh C (*chồng*) dùng tay tát 01 phát vào má bên trái và dùng chân đạp liên tiếp 02 phát vào mông; do bức tức bị chồng xúc phạm P lao vào tay trái túm áo ở phần bụng anh C kéo lại, tay phải đâm mạnh 01 phát theo hướng từ dưới lên trên trúng vào vùng ngực (*phần ức*) anh C làm anh C khụy xuống dẫn đến tử vong. Kết luận giám định Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận mẫu máu ghi thu của tử thi Sùng Mí C gửi giám định thấy Ethanol (cồn), nồng độ cồn là 238,76mg/100ml máu. Kết luận giám định tử thi phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HG, kết luận nguyên nhân chết anh C là suy hô hấp do dị vật bít tắc đường thở, trên người bị gãy $\frac{1}{2}$ xương ức, bầm tụ máu gan và quai ruột.

Như vậy cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác. Bị cáo hoàn toàn không có mâu thuẫn gì với bị hại, chỉ vì do bức tức bị chồng xúc phạm bị cáo không kìm chế được bản thân đã gây thương tích dẫn đến chết người. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an địa phương và xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân. Trong khi bị cáo đã có đầy đủ năng lực hành vi hình sự, dân sự và hoàn toàn nhận thức được vụ việc trên là vi phạm pháp luật. Do đó, cần xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ người dân lao động, không được học hành, người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế, có nhân thân tốt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo tỏ rõ sự ăn năn hối cải và rất mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật, khắc phục hậu quả đã chi trả tiền mai táng phí, tiền thuê xe đưa anh C đi cấp cứu, chưa có tiền án, tiền sự. Hiện nay đang là trụ cột chính trong gia đình, bản thân còn phải nuôi 06 con nhỏ (con lớn nhất sinh năm 2002, con nhỏ nhất sinh năm 2015). Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại anh C. Nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, đ, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47. Nguyên tắc xử lý hình sự quy định tại Điều 3 Bộ luật hình sự năm 2015 ; Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc hội theo hướng có lợi cho bị cáo.

[5] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt là có căn cứ chấp nhận.

[6] Tại phiên tòa Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý bào chữa cho bị cáo đề nghị về hình phạt là có căn cứ chấp nhận.

[7] Trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường để làm ma lần hai và trái với ý nguyện của con bị hại nên không chấp nhận

[8] Về án phí: Bị cáo chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo: Thảo Thị P phạm tội Cố ý gây thương tích.

- **Hình phạt:** Áp dụng Áp dụng khoản 3 Điều 104; Các điểm b, đ, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 47 BLHS năm 1999 và điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội khóa XIV.

Xử phạt bị cáo Thảo Thị P 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án

- **Về án phí:** Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về lệ phí án phí Toà án, bị cáo Thảo Thị P chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh, huyện BM;
- Công an huyện BM;
- Cơ quan T.H.A.H.S Công an huyện;
- Thi hành án phạt tù;
- Trại tạm giam;
- Bị cáo; Người đại diện cho bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Chi cục THADS huyện BM;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- Phòng PV 27 CA tỉnh HG;
- UBND xã YP
- Điều tra viên(Huyện);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(*đã ký*)

Phạm Hùng Thắng